TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/DS-PT
Ngày: 15/8/2019
V/v: "Bồi thường thiệt hại
Ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương

Ông Quách Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 38/2019/TLPT ngày 08 tháng 7 năm 2019, về việc "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Do bản án số 06/2019/DS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐ-PT ngày 31/7/2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tr, xã Q, huyện H, Thanh Hóa

Tạm trú: Thôn B, xã D, huyện H, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Đ; sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai cũng như tại phiên toà ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18/4/2018, anh Đỗ Văn Đ ở thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trong tay anh Đ cầm chùm chìa khóa đấm vào mặt ông làm rách vòngcung mí mắt bên phải phải khâu 3 mũi tại bệnh viện H. Ông đã làm đơn khởi tố đến Công an huyện H đối với anh Đỗ Văn Đ về hành vi gây thương tích cho và đi giám định sức khỏe kết luận ông bị thương tích 3% và không khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án buộc anh Đỗ Văn Đ phải bồi thường những chi phí trong quá trình điều trị như sau :

Tiền thuốc + viện phí tại bệnh viện = 3.098.000đ; Tiền mất thu nhập trong 07 ngày nằm viện : 07x 200.000đ= 1.400.000đ; Tiền người theo chăm sóc 1 người x 07 ngày x 200.000đ = 1.400.000đ; Tiền thuê xe đi cấp cứu tại bệnh viện H Thanh Hóa (cả đi cả về) =1.000.000đ; Tiền thuốc điều trị sau khi xuất viện do rối loạn tuần hoàn não (hai hóa đơn) = 2.400.000đ; Tiền chi phí đi giám định lần 1 là 3.650.000đ; Tiền thuê xe taxi đi giám định đi về là 1.000.000đ; Tiền chi phí đi giám định lần hai là 2.500.000đ (cả hai lần trên đều đưa tiền trực tiếp cho anh Thành điều tra nộp và chi phí); Tiền bồi thường sức khỏe một lần là 5.000.000đ. Tổng cộng là 22.048.000đ (hai hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Theo bị đơn anh Đỗ Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn N là người ở cùng thôn. Vào ngày 18/4/2018 vào buổi chiều (không nhớ rõ giờ) anh đang ở ngoài thuyền uống nước với mấy người bạn thì anh chạy xe lên quán nước nhà K để mua thuốc lá. Khi lên đến quán thì anh có nghe ông N đang chửi bới gì đó nhưng anh không để ý đến ông N cho tới khi ông N bới và xúc phạm tới nhân phẩm của bà nội anh là bà Lê Thị L1, sinh năm 1941. Ông N chửi bới nhiều người ở đó cũng nghe, lúc anh đi lại gần chỗ ông N đứng để hỏi ông N nói gì thì ông N cúi người xuống cầm gạch ném nhưng anh tránh được. Anh đấm ông N một cái và đạp một cái, ông N ngã xuống đất trong tay anh không cầm vật gì, sau đó ông N đứng dậy tiếp tục cầm gạch lùa và ném anh, anh bỏ chạy khi quay lại có thấy ông N chảy máu ở mắt khi có người xung quanh gàn thì ông N mới đứng lại. Sau khi sự việc sảy ra gia đình anh lên bệnh viện để hỏi thăm và bồi thường tiền thuốc cho ông N

nhưng bị gia đình ông N đánh và đuổi về. Nay ông N khởi kiện đòi bồi thường số tiền là 22.048.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tôi không đồng ý, anh chỉ đồng ý bồi thường cho ông N 3.098.000 đ tiền thuốc đề nghị Tòa án nhân dân huyện H xem xét.

Bản án số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H quyết định:

*Áp dụng: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 4 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

***Xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn N khởi kiện đối với anh Đỗ Văn Đ.

* Buộc anh Đỗ Văn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn N các khoản tiền cụ thể:

- Tiền thuốc + viện phí tại bệnh viện = 3.098.000đ.
- Tiền mất thu nhập trong 07 ngày x 200.000đ/ người = 1.400.000đ.
- Tiền công người chăm sóc 07 ngày x 200.000đ/ người = 1.400.000đ
- Tiền thuê xe đi cấp cứu tại bệnh viện (cả đi cả về) = 1.000.000đ.
- Tiền bồi thường sức khỏe một lần là 2.500.000đ.
- Tổng cộng = **9.398.000đ** (*Chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 07/6/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng buộc ông Đỗ Văn Đ phải bồi thường cho ông tổng chi phí thiệt hại thực tế gây ra là 22.048.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông N không rút yêu cầu khởi kiện, thay đổi nội dung kháng cáo theo hướng: Buộc anh Đ bồi thường khoản bồi thường tổn thất về tinh thần là 74.500.0000đ (tương ứng mức 50 tháng lương cơ sở). Tổng mức yêu cầu bồi thường là 81.398.000đ, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm tuân theo các quy định của Bộ luật TTDS.

- Nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 149 BLTTDS sửa một phần án sơ thẩm về số tiền bồi thường chi phí tiền xe đi giám định của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe lời trình bày, tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn N được làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] *Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn N:*

Do mâu thuẫn gia đình nên anh Đỗ Văn Đ đã dùng tay đấm vào mắt ông Nguyễn Văn N gây cho ông N thương tích với tỷ lệ 03%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá mức độ thiệt hại để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N, buộc ông Đỗ Văn Đ phải bồi thường các khoản: Tiền thuốc + viện phí tại bệnh viện = 3.098.000đ;Tiền mất thu nhập trong 07 ngày x 200.000đ/ người = 1.400.000đ; Tiền công người chăm sóc 07 ngày x 200.000đ/ người = 1.400.000đ; Tiền thuê xe đi cấp cứu tại bệnh viện (cả đi cả về) = 1.000.000đ; Tiền bồi thường sức khỏe một lần là 2.500.000đ. Tổng cộng = **9.398.000đ** (*Chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Còn các khoản Tiền thuốc điều trị sau khi xuất viện do rối loạn tuần hoàn não (hai hóa đơn) = 2.400.000đ; Tiền chi phí đi giám định lần 1 là 3.650.000đ; Tiền thuê

xe taxi đi giám định đi về là 1.000.000đ; Tiền chi phí đi giám định lần hai là 2.500.000đ (cả hai lần trên đều đưa tiền trực tiếp cho anh Thành điều tra nộp và chi phí) không được cấp sơ thẩm chấp nhận; Tiền bồi thường sức khỏe một lần chỉ được chấp nhận một phần.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện chứng cứ và nội dung kháng cáo của nguyên đơn, Tòa phúc thẩm nhận thấy rằng:

- Về khoản tiền điều trị xuất viện do rối loạn tuần hoàn não = 2.400.000 đồng ông N tự mua thuốc điều trị không có chỉ định của bác sỹ là không hợp lý, tiền chi phí giám định lần 1 và lần 2 tổng là 6.150.000 đồng đã được cơ quan điều tra chi trả theo quy định tại Điều 136 Bộ luật TTHS 2015;

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N yêu cầu tiền bồi thường tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng là quá cao, vượt quá phạm vi khởi kiện và phạm vi kháng cáo ban đầu theo quy định tại khoản 2 điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự, nội dung kháng cáo bổ sung trên sẽ không được cấp phúc thẩm chấp nhận. Vì tỷ lệ thương tật của ông N là 3% Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận tiền bồi thường sức khỏe một lần cho ông N 2.500.000 đồng là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về khoản tiền 1.000.000đ thuê xe taxi đi giám định(đi về) là thực tế có căn cứ, cần xem xét để chấp nhận yêu cầu này của ông N.

Vì những lý do trên cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là phù hợp.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N không phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Do sửa án sơ thẩm tăng bồi thường nên án phí DSST của anh Đ cần điều chỉnh cho phù hợp.

[5] Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308; Điều 309; Khoản 2 Điều 148 Bộ luật TTDS; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật dân sự 2015.

2. Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N. Sửa bản án số 06/2019/DS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, về việc buộc ông Đỗ Văn Đ phải bồi thường tiền thuê xe Taxi đi giám định là 1.000.000 đồng.

3. Án phí: Ông N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Án phí DSST anh Đ phải chịu 519.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H
- TAND huyện H
- Chi cục THA huyện H
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Dung